

Số: /2019/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ một số nội dung của Quy chế Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình

1. Bãi bỏ Điểm b, Khoản 3, Điều 6.
2. Bãi bỏ các phụ lục số 03, 04, 05 và 06.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình

1. Sửa đổi Tiết thứ ba, Điểm c, Khoản 5, Điều 9 như sau:

“Hàng năm, Liên đoàn Lao động tỉnh được xét chọn 100 công nhân lao động là các điển hình tiên tiến tiêu biểu, xuất sắc trực tiếp lao động, sản xuất trong các doanh nghiệp trung ương và địa phương trên địa bàn tỉnh để trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.”

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Khoản 2 và Điểm a, Điểm b Khoản 3 Điều 12 như sau:

“1. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, cho ý kiến trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc tỉnh quản lý khi đề nghị phong tặng (hoặc truy tặng) danh hiệu vinh dự Nhà nước, danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, Huân chương các loại (trừ Huân chương, Huy chương kháng chiến) và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (đối với cá nhân thuộc Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý).

2. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, cho ý kiến trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản hiệp y theo đề nghị của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình cấp có thẩm quyền tặng thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng nêu tại Khoản 1 Điều này cho các tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan Trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh:

a) Xét duyệt, cho ý kiến trước khi tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, cho ý kiến đối với các trường hợp đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này;

b) Xét duyệt, cho ý kiến trước khi tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản trình Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen (áp dụng đối với các cá nhân không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý), tặng Cờ thi đua của Chính phủ cho các tập thể, cá nhân thuộc tỉnh quản lý và ban hành văn bản hiệp y theo đề nghị của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương đối với các tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh khi đề nghị xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.”.

3. Sửa đổi Khoản 2, Khoản 3 Điều 14 như sau:

“2. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, khen thưởng quá trình cống hiến quy định tại Điều 8 Quy chế này thực hiện theo quy định tại các Điều 45, 49, 51, 52, 53, 55, 56 và Điều 57 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Hồ sơ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ được tiếp nhận khi có đủ các thành phần theo quy định, gồm có:

a) Tờ trình của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương và Trưởng các khối thi đua của tỉnh;

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân thực hiện theo các mẫu (từ số 01 đến số 09) Phụ lục kèm theo tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ;

c) Biên bản họp xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, của Khối thi đua (kèm theo kết quả chấm điểm).”.

4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 15 như sau:

“2. Hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hàng năm gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) trước ngày 30 tháng 01 hàng năm; khen thưởng theo năm học của ngành Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30

tháng 6 hàng năm. Các trường hợp đề nghị khen thưởng theo chuyên đề gửi trước ngày trao thưởng ít nhất 15 ngày; trường hợp khen thưởng đột xuất thì cơ quan, đơn vị, địa phương phải hoàn thiện hồ sơ trình khen thưởng kịp thời;

Số lượng phân bổ xét tặng Cờ thi đua và Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh cho các Khối thi đua thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 01, số 02”.

5. Sửa đổi số lượng xét tặng Cờ thi đua cho các Khối thi đua trong Phụ lục số 1 như sau:

a) Thành lập 01 Khối thi đua các phòng trực thuộc các cơ quan: Ban Nội chính Tỉnh uỷ, Ban Dân vận Tỉnh uỷ và Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh và hàng năm được xét tặng 01 Cờ thi đua cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của Khối;

b) Thành lập 01 Khối thi đua các phòng trực thuộc các cơ quan: Ban Tổ chức Tỉnh uỷ và Ủy ban kiểm tra Tỉnh uỷ và hàng năm được xét tặng 01 Cờ thi đua cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của Khối;

c) Thành lập 01 Khối thi đua các phòng trực thuộc Đảng uỷ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; hàng năm Khối được xét tặng 01 Cờ thi đua cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của Khối;

d) Thành lập 01 Khối thi đua các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp và Thành lập 01 Khối thi đua các Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; hàng năm các Khối thi đua được xét tặng 01 Cờ thi đua cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của Khối;

đ) Thành lập 01 Khối thi đua các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư; hàng năm Khối được xét tặng 01 Cờ thi đua cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của Khối;

e) Thành lập 01 Khối thi đua các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Công thương; hàng năm Khối được xét tặng 01 Cờ thi đua cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của Khối.”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

“1. Khen thưởng tổng kết công tác hàng năm và khen thưởng theo chuyên đề thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng đảm bảo thời gian quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 48 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Chủ tịch nước

a) Trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng cho các tập thể, cá nhân, các cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen thưởng phải niêm yết công khai các trường hợp đề nghị khen thưởng 07 ngày tại cơ quan, đơn vị, địa phương để lấy ý kiến công dân;

b) Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ có văn bản xin ý kiến các cơ quan,

đơn vị có liên quan và đăng tải trên website “thidua.khenthuongninhbinh.gov.vn” đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng tại Khoản này; sau khi kết thúc thời gian xin ý kiến (trong thời hạn 07 ngày làm việc), Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.”.

Điều 3. Thời điểm có hiệu lực

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2019.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin Điện tử tỉnh, Công báo;
- Báo Ninh Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, VP7.

01/TP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Quang Thìn